

Số: 446/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 542/2022/ TLST-HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đoàn Đức T** sinh năm: 1981;

- **Chị Lại Thị T**; sinh năm: 1984;

HKTT: Căn hộ 2736 Tòa nhà HH3C, L, phường H, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh Đoàn Đức T và Chị Lại Thị T trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Đức T và Chị Lại Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh N vào ngày 21/01/2009. Quá trình sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không

có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Anh T và Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và Chị T có 01 con chung là: Đoàn Viết T, sinh ngày 31/03/2020. Anh chị thỏa thuận, Chị T trực tiếp nuôi cháu Đoàn Viết T.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, Anh T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung: Anh Trường, Chị T tự thỏa thuận tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trường, Chị T không có nợ chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Không có yêu cầu gì đối với Chị T.

Ngoài ra anh Trường, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đoàn Đức T và Chị Lại Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh T và Chị T có 01 con chung là: Đoàn Viết T, sinh ngày 31/03/2020. Giao con chung Đoàn Viết T cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Anh T kể từ ngày quyết định

của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 09/8/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T và Chị T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Anh T và Chị T thống nhất anh chị tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Anh T và Chị T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và Chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Anh T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050400 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND quận H;
 - UBND xã Đại Thắng,
- Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
(Số 13, quyển số 1/2009
Ngày 21/01/2009)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

